

Số: /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2021

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025.

Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Công văn số 2606/BTTTT-THH-ATTT ngày 15/7/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch năm 2021;

Kế hoạch số 2429/KH-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0;

Quyết định số 3962/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk, phiên bản 2.0;

Quyết định số 1675/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh Quyết định ban hành Kế hoạch triển khai cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại tỉnh Đắk Lắk theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 175-KH/TU ngày 08/6/2020 của Tỉnh ủy Đắk Lắk;

Kế hoạch số 10717/KH-UBND ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 – 2025;

Quyết định số 3222/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh về việc cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk phiên bản 2.0 năm 2020 và Kế hoạch triển khai, duy trì năm 2021.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển Chính quyền số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp;
- Phát triển Chính quyền số phải bảo đảm an toàn thông tin dựa trên dữ liệu mở hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.

2. Mục tiêu cụ thể

- 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;
- Thực hiện kết nối Cổng dịch vụ công của tỉnh với Hệ thống giám sát quốc gia về Chính phủ số.
- 70% dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 có phát sinh hồ sơ trực tuyến.
- 60% hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 được xử lý trực tuyến.
- 35% tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận/trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.
- 100% số lượng dịch vụ công trực tuyến có thu phí được tích hợp, hỗ trợ thanh toán trực tuyến.
- 30% số lượng hạng mục dữ liệu đã số hóa và cung cấp dữ liệu mở cho người dân và doanh nghiệp.
- Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP).

- 100% văn bản được trao đổi dưới dạng điện tử cấp tỉnh, 90% văn bản trao đổi dưới dạng điện tử cấp huyện, 80% văn bản trao đổi dưới dạng điện tử cấp xã (trừ văn bản mật).

- 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 50% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Nâng cấp hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đảm bảo phục vụ tốt các cuộc họp trực tuyến của tỉnh; đẩy mạnh triển khai hệ thống truyền hình trực tuyến từ cấp huyện tới cấp xã.

- Triển khai, duy trì các ứng dụng chuyên ngành: Quản lý nhân sự, quản lý tài chính - kế toán, quản lý Thi đua Khen thưởng, Quản lý Tài sản...

- Triển khai thí điểm phần mềm hợp không giấy tờ trong các cơ quan nhà nước của tỉnh.

- Triển khai ứng dụng Zalo để tuyên truyền, hướng dẫn về thủ tục hành chính; tra cứu thông tin và kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% máy chủ, thiết bị hạ tầng trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh được giám sát, đảm bảo an toàn thông tin, kết nối với Trung tâm giám sát an toàn thông tin quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông vận hành.

- 100% máy tính cán bộ công chức trên địa bàn tỉnh được cài đặt phần mềm phòng chống, mã độc.

- 100% hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin theo quy định.

- 50% hệ thống thông tin của các sở, ban, ngành được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin theo quy định.

III. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Xây dựng Quy chế quản lý vận hành khai thác cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung tỉnh Đắk Lắk.

- Xây dựng Quy chế quản lý vận hành khai thác Trung tâm giám sát và điều hành đô thị thông minh (IOC).

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh Thông qua đề án xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

- Tham mưu Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết Chuyển đổi số; Xây dựng Kế hoạch hành động triển khai Nghị quyết Chuyển đổi số của Tỉnh ủy.

- Xây dựng quy trình vận hành Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Lắk.

- Xây dựng và tổ chức đánh giá, xếp hạng Chỉ số Chuyển đổi số đối với các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh (*Thay thế Chỉ số ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước được ban hành tại Quyết định số 366/QĐ-UBND ngày 09/02/2018*).

2. Chuyển đổi nhận thức

- Xây dựng Chuyên mục về Chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng các tài liệu tuyên truyền (quyển, tờ rơi, video clip) về Chính quyền số, chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước.

- Tổ chức các hội thảo, hội nghị cho lãnh đạo các cơ quan, đơn vị về Chính quyền số, chuyển đổi số.

- Tổ chức phát động phong trào thi đua chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong toàn tỉnh.

- Triển khai thử nghiệm công tác truyền thông cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân tại Phường Thống Nhất thuộc UBND Thành phố Buôn Ma Thuột, xã Phú Lộc thuộc UBND huyện Krông Năng.

3. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Chỉ đạo và khuyến khích các doanh nghiệp triển khai cáp quang tới 100% các xã, phường, thị trấn. Cung cấp và nâng cao chất lượng đường truyền Internet đến 100% các cơ quan trong hệ thống chính trị; tăng tỷ lệ phủ sóng thông tin di động, đặc biệt là sóng di động 4G trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp, thay thế, đồng bộ máy tính, mạng nội bộ (LAN) của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, duy trì có hiệu quả việc kết hợp giữa mạng Truyền số liệu chuyên dùng và mạng Internet, đảm bảo hạ tầng triển khai các ứng dụng CNTT của tỉnh.

- Nâng cấp hệ thống Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, đẩy mạnh và hướng phủ kín đường truyền số liệu chuyên dùng, đường truyền Internet đến cấp xã đảm bảo liên thông các dịch vụ số tới 4 cấp hành chính với tốc độ cao.

- Hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, trang bị phục vụ giám sát, điều hành đô thị thông minh và giám sát an toàn an ninh mạng.

4. Phát triển hệ thống nền tảng

- Hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh nhằm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh. Trong đó, ưu tiên triển khai hệ thống thông tin dùng chung.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin về trang thông tin điện tử và dịch vụ công trực tuyến của tỉnh với hệ thống đánh giá, thu thập thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý, vận hành.

5. Phát triển dữ liệu

- Phát triển các hệ thống kho dữ liệu dùng chung nhằm quản lý các thông tin, dữ liệu dùng chung của tỉnh. Cập nhật đầy đủ dữ liệu và triển khai vận hành có hiệu quả các CSDL chuyên ngành trọng điểm của tỉnh được đầu tư xây dựng.

- Triển khai ứng dụng phần mềm quản lý, theo dõi, giám sát tập trung kết cấu hạ tầng giao thông. Thực hiện kết nối liên thông các hệ thống ứng dụng CNTT của ngành giao thông với hệ thống nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu của tỉnh.

- Triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước tỉnh.

- Kết nối, tích hợp dữ liệu từ các nguồn CSDL chuyên ngành của tỉnh với Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) của tỉnh, đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời dữ liệu phục vụ vận hành của Trung tâm IOC: dữ liệu chỉ tiêu kinh tế - xã hội, báo cáo, thống kê; dữ liệu giám sát hành chính công, một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến, quản lý văn bản và điều hành; dữ liệu giám sát, điều hành lĩnh vực y tế, lĩnh vực giáo dục, dữ liệu về du lịch thông minh, dữ liệu phục vụ giám sát camera an ninh, an toàn giao thông; dữ liệu giám sát an toàn thông tin; giám sát điều hành các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh.

- Tích hợp, chia sẻ dữ liệu giấy phép lái xe, sức khỏe, vi phạm của lái xe giữa ngành giao thông vận tải, y tế và cảnh sát giao thông để thực hiện dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4 để đổi cấp lại giấy phép lái xe trên cổng thông tin điện tử của Chính phủ.

6. Phát triển các ứng dụng dịch vụ

- Tiếp tục duy trì, nâng cấp phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc.

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp, đảm bảo các chỉ tiêu về tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến theo mục tiêu đề ra.

- Triển khai tập huấn sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Triển khai thí điểm phần mềm họp không giấy tờ tại một số cơ quan, đơn vị.

- Hoàn thiện liên thông, tích hợp Hệ thống dịch vụ công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử liên thông (iGate) với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iDesk).

7. Đảm bảo an toàn thông tin mạng

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định đảm bảo an toàn thông tin số trong hoạt động ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá, thẩm định, tổ chức thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo cấp độ theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ; Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 21/4/2017 của Bộ TT&TT quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP.

- Hoàn thiện triển khai, nâng cấp và duy trì bảo đảm an toàn thông tin mô hình 4 lớp; triển khai, nâng cấp và duy trì hệ thống điều hành, giám sát an thông tin (SOC) và kết nối với Trung tâm giám sát an ninh mạng quốc gia (NCSC) do Bộ Thông tin và Truyền thông vận hành.

- Triển khai giải pháp an toàn bảo mật thông tin đồng bộ trên nền tảng Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.

- Triển khai phần mềm phòng chống mã độc, diệt virus cho các máy trạm.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin tại các cơ quan trong tỉnh; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn việc để lộ, lọt thông tin, chống xâm nhập, khai thác thông tin mật ở các cơ quan, đơn vị.

- Triển khai hoạt động thường trực, điều phối, xử lý, ứng cứu sự cố và thường xuyên tổ chức huấn luyện, diễn tập, phòng ngừa sự cố, giám sát phát hiện, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố.

- Phổ biến và triển khai kịp thời các hướng dẫn thực thi công tác an toàn, an ninh thông tin của các cơ quan Trung ương. Tổ chức quán triệt việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

8. Nguồn nhân lực cho ứng dụng CNTT

- Tiếp tục nâng cao trình độ quản trị, vận hành và đảm bảo an toàn thông tin cho bộ phận chuyên trách CNTT tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao kỹ năng khai thác, ứng dụng CNTT cho cán bộ công chức cấp huyện, cấp xã phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Đào tạo nâng cao năng lực ứng dụng kỹ năng số cho lãnh đạo các cơ quan, đơn vị.
- Đào tạo nâng cao năng lực đào tạo kiến thức Chính quyền số, kỹ năng số cho cán bộ chuyên trách CNTT của tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ lục: Các nhiệm vụ ứng dụng CNTT năm 2021)

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức cho các cơ quan nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp, người dân để triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

Nâng cao văn hóa khai thác và ý thức sử dụng CNTT từ gia đình đến nhà trường, xã hội nhằm hướng tới các ứng dụng lành mạnh, thiết thực, hiệu quả, góp phần hình thành xã hội thông tin, gắn kết với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho người sử dụng.

Xây dựng chính sách truyền thông, hỗ trợ đào tạo không chính khóa cho người dân tại các trường chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ kinh phí trang bị các thiết bị thông tin số cho các hộ nghèo, cận nghèo nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

2. Thu hút nguồn lực CNTT

- Ưu tiên bố trí ngân sách của tỉnh cho các chương trình, kế hoạch, dự án ứng dụng CNTT trọng tâm, trọng điểm để đầu tư trang thiết bị hạ tầng kỹ thuật, phần mềm ứng dụng CNTT và đào tạo nguồn nhân lực CNTT, phục vụ quản lý, chỉ đạo điều hành tại các cơ quan nhà nước.

- Ưu tiên bố trí kinh phí thường xuyên của các cơ quan, đơn vị để đầu tư máy tính, nâng cấp mạng nội bộ, triển khai ứng dụng nội bộ tại mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

- Ưu tiên cho các doanh nghiệp CNTT của tỉnh tham gia vào các dự án ứng dụng CNTT của tỉnh.

3. Giải pháp tài chính

- Bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn lực tài chính để thực hiện đúng tiến độ các dự án CNTT đã được phê duyệt, các nhiệm vụ trong Kế hoạch đề ra.

- Huy động nguồn lực và hợp tác với các tập đoàn, công ty lớn về CNTT tạo nguồn lực cho phát triển CNTT, Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh.

4. Giải pháp triển khai

- Triển khai theo hướng tập trung, đồng bộ phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh; triển khai mô hình thí điểm sau đó nhân rộng để đảm bảo tính hiệu quả, khả thi.

- Tăng cường công tác giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động ứng dụng CNTT, thực hiện các cơ chế chính sách về CNTT, an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện đạt hiệu quả các mục tiêu của Kế hoạch này; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch; tham mưu cho UBND tỉnh bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch khi cần thiết.

- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kịp thời cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật tạo hành lang pháp lý xây dựng Đô thị thông minh, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Chủ trì triển khai các ứng dụng, phần mềm dùng chung đến các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đánh giá hiệu quả các phần mềm, ứng dụng CNTT triển khai trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành, doanh nghiệp và người dân tăng cường ứng dụng CNTT, đảm bảo an toàn thông tin mạng.

2. Văn phòng UBND tỉnh

- Theo dõi, chỉ đạo thực hiện công tác phát triển và ứng dụng CNTT của Văn phòng UBND tỉnh phục vụ chỉ đạo, điều hành của Thường trực UBND tỉnh.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp tình hình thực hiện các cơ chế, chính sách về CNTT, kết quả xây dựng đô thị thông minh, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng, báo cáo UBND tỉnh để kịp thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thí điểm phần mềm hợp không giấy tờ.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan, tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư phát triển thực hiện các dự án ứng

dụng CNTT, phát triển chính quyền số có trọng tâm, trọng điểm theo các nội dung trong Kế hoạch này, đảm bảo phù hợp với kế hoạch đầu tư công năm 2021, giai đoạn 2021-2025 của tỉnh và các quy định hiện hành.

4. Sở Tài Chính

Căn cứ hồ sơ thuyết minh thực tế theo quy định và khả năng ngân sách, thẩm định dự toán kinh phí thực hiện, cân đối, lồng ghép các nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch, trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương để triển khai Quyết định số 1675/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại tỉnh Đắk Lắk theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/04/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 175-KH/TU ngày 08/6/2020 của Tỉnh ủy Đắk Lắk.

6. Sở Công Thương

Chủ trì xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng các chương trình đào tạo kỹ năng lao động mới cho người lao động, phục vụ phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Quán triệt, phổ biến, tuyên truyền chủ trương, chính sách và tăng cường tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong việc dạy và học tại các trường học trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích các cán bộ, giáo viên ứng dụng CNTT để đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, tăng cường thiết kế bài giảng điện tử, bài tập điện tử để học sinh tự kiểm tra, tự đánh giá, tự học tại nhà.

- Đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, phòng máy tính kết nối internet phục vụ việc học và nhu cầu thực hành, tra cứu thông tin của giáo viên, học sinh, sinh viên, học viên ở hầu hết các cấp học.

- Chủ trì, phối hợp với sở Lao động - Thương binh và Xã hội bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo và dạy nghề gắn với công nghệ số.

9. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm cá nhân trước UBND tỉnh về kết quả phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng của cơ quan, đơn vị, địa phương phụ trách.

- Căn cứ Kế hoạch chung của tỉnh, xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong năm của cơ quan, đơn vị, địa phương. Định kỳ hàng quý báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch và công tác ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng về Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án tiếp nhận và đưa vào sử dụng các hệ thống hạ tầng kỹ thuật CNTT, các phần mềm ứng dụng dùng chung của tỉnh tại cơ quan, địa phương mình đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2021, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện. Các khó khăn, vướng mắc và cần sửa đổi, bổ sung kế hoạch này, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, KSTTHC, TTCB;
- Lưu: VT, KGVX_(Nh-5b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà

Phụ lục

DANH MỤC NHIỆM VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số _____ /KH-UBND ngày _____ tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Ghi chú
I	Hoàn thiện môi trường pháp lý				
1	Xây dựng Quy chế quản lý vận hành khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Đắk Lắk	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý III-IV	
2	Xây dựng Quy chế quản lý vận hành khai thác Trung tâm giám sát và điều hành đô thị thông minh (IOC)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I	
3	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh Thông qua đề án xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I	
4	Xây dựng Kế hoạch hành động triển khai Nghị quyết Chuyển đổi số của Tỉnh ủy	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I	
5	Xây dựng quy trình vận hành Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Đắk Lắk	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II-III	
6	Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Lắk	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I	
7	Xây dựng và tổ chức đánh giá, xếp hạng Chỉ số Chuyển đổi số đối với các cơ quan nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I-IV	

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Ghi chú
	trên địa bàn tỉnh (<i>Thay thế Chỉ số ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước được ban hành tại Quyết định số 366/QĐ-UBND ngày 09/02/2018</i>)				
II	Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp				
1	Rà soát, lựa chọn các TTHC phù hợp để cung cấp dịch vụ công mức độ 4, cập nhật, công bố trên hệ thống iGate của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I-IV	
2	Rà soát, cập nhật, bổ sung, chuẩn hóa các TTHC, đánh giá lại các TTHC thường phát sinh hồ sơ sử dụng dịch vụ bưu chính công ích, đồng thời tham mưu UBND tỉnh công bố lại danh mục TTHC tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý I-IV	
3	Rà soát, cập nhật các hạng mục dữ liệu trong danh mục dữ liệu cho chuyển đổi số và cung cấp dữ liệu mở cho người dân và doanh nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II-IV	
4	Triển khai ứng dụng Zalo để tuyên truyền, hướng dẫn về thủ tục hành chính; Tra cứu thông tin và kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I	
III	Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước				
1	Triển khai, duy trì các ứng dụng chuyên ngành: Quản lý nhân sự, quản lý tài chính - kế toán,	Các Sở, ngành, UBND các		Quý I-IV	

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Ghi chú
	quản lý Thi đua Khen thưởng, Quản lý Tài sản,...	huyện, thị xã, thành phố			
2	Thuê hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I-IV	
IV	Phát triển hạ tầng kỹ thuật				
1	Duy trì đường truyền Leased line của tỉnh (Đường truyền chính thức và dự phòng)	Sở Thông tin và Truyền thông		Quý II	
2	Bảo trì bảo dưỡng hệ thống CNTT của tỉnh, các hệ thống phần mềm dùng chung (<i>Cổng thông tin điện tử tỉnh, thư công vụ tỉnh, quản lý văn bản và điều hành</i>)	Sở Thông tin và Truyền thông		Quý I-IV	
3	Duy trì, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng CNTT của các cơ quan, đơn vị nhà nước của tỉnh	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố		Quý I-IV	
4	Nâng cấp hệ thống giao ban trực tuyến của tỉnh đến cấp xã, phường, thị trấn	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý III-IV	
5	Triển khai hệ thống tư vấn khám chữa bệnh từ xa	Sở Y tế	Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Quý I-IV	
6	Duy trì mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp 2 trong cơ quan nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý III	
7	Thuê hạ tầng, phần mềm, nhân lực cho Trung tâm giám sát và điều hành (IOC)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I-IV	

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Ghi chú
8	Thuê kết nối hệ thống camera giám sát an toàn an ninh thông tin về Trung tâm IOC	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I-IV	
9	Xây dựng phòng họp trực tuyến Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II-IV	
10	Tiếp tục duy trì các Phần mềm bản quyền cho các thiết bị CNTT chuyên dụng tại Trung tâm tích hợp dữ liệu (<i>phần mềm cho các thiết bị: cân bằng tải đường truyền 330, cân bằng tải máy chủ 340, chống thư rác 400, tường lửa, phần mềm ảo hóa, chứng thư số SSL...</i>)	Sở Thông tin và Truyền thông		Quý I-II	
V	Đảm bảo an toàn thông tin mạng				
1	Diễn tập phòng thủ về tấn công mạng	Sở Thông tin và Truyền thông	Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng	Quý III	
2	Duy trì, triển khai mở rộng phần mềm chống mã độc theo Chỉ thị số 14/CT-TTg	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý III	
3	Thuê dịch vụ kiểm tra đánh giá các hệ thống thông tin cấp độ 3 dùng chung của tỉnh (Thư điện tử của tỉnh, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II-III	
4	Rà soát, kiểm tra, đánh giá, thẩm định, tổ chức thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo cấp độ theo quy định tại	Sở Thông tin và Truyền thông, các Sở, ngành,		Quý I-IV	

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Ghi chú
	Nghị định số 85/2016/NĐ-CP; Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT	UBND các huyện, thị xã, thành phố			
VI	Phát triển các Ứng dụng dịch vụ				
1	Nâng cấp phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (iDesk)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II-III	
2	Thuê hệ thống Dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I-II	
3	Nâng cấp cổng thông tin điện tử tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II-IV	
4	Thuê trực kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản và điều hành.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I-II	
5	Triển khai thí điểm phần mềm họp không giấy tờ	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I -- V	
6	Xây dựng Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I – IV	
7	Thuê phần mềm Hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân (gồm 185 Trạm Y tế xã/phường/thị trấn)	Sở Y tế	Trung tâm y tế huyện/thị xã/thành phố	Quý I – II	
8	Thuê phần mềm Y tế cơ sở trên địa bàn toàn	Sở Y tế	Trung tâm y tế huyện/thị	Quý I-II	

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Ghi chú
	tỉnh Đắk Lắk (gồm 185 Trạm Y tế xã/phường/thị trấn)		xã/thành phố		
9	Thuê phần mềm Quản lý nhân sự; Quản lý Tài chính - Kế toán; Quản lý Thi đua Khen thưởng; Quản lý Tài sản...	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố		Quý I-II	
VII	Phát triển các hệ thống nền tảng				
1	Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I-IV	
VIII	Phát triển dữ liệu				
1	Triển khai ứng dụng phần mềm quản lý, theo dõi, giám sát tập trung kết cấu hạ tầng giao thông	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I-IV	
2	Kết nối, tích hợp dữ liệu từ các nguồn CSDL chuyên ngành của tỉnh với Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I-IV	
IX	Phát triển nguồn nhân lực CNTT				
1	Đào tạo nâng cao năng lực CNTT cho CBCCVC của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II-IV	
X	Chuyển đổi nhận thức				
1	Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về chuyển đổi số, Chính quyền số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I-IV	
2	Triển khai thử nghiệm công tác truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Cục Tin học hóa – Bộ	Quý II-	

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Ghi chú
	cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân tại Phường Thống Nhất thuộc UBND Thành phố Buôn Ma Thuột, xã Phú Lộc thuộc UBND huyện Krông Năng.	Truyền thông	TT&T, Văn phòng UBND tỉnh, Tp Buôn Ma Thuột, UBND huyện Krông Năng	III	
3	Tổ chức một số cuộc Hội thảo làm rõ về tầm quan trọng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I-IV	
4	Xây dựng Chuyên mục về Chuyển đổi số trên Cổng/Trang thông tin điện tử	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố		Quý I	
5	Xây dựng các tài liệu tuyên truyền (quyển, tờ rơi, video clip) về Chuyển đổi số, chính quyền số, chuyển đổi số	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố		Quý I-IV	